TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỒ SƠN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST Ngày 30-9-2019 V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Đắc Trường;

Bà Hoàng Thị Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đồ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 90/2019/TLST-HNGĐ ngày 05-7-2019 về việc tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09-9-2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25-9-2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đinh Thị Thanh H, sinh năm 1989, nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đinh Xuân T, sinh năm 1983, nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 02-7-2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đinh Thị Thanh H trình bày:

Chị và anh T đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn vào năm 2012, anh chị thuận tình ly hôn và đã được Tòa án cấp Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 35/2012/QĐST-HNGĐ ngày 19-7-2012. Theo Quyết định trên, sự thỏa thuận về con chung giữa anh chị như sau: Anh chị có 01 con chung là cháu Đinh Xuân Th, sinh ngày 13-10-2007. Anh chị thống nhất giao cháu Th cho anh T nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh chị đã thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng con theo thỏa thuận trên. Tuy nhiên hiện nay anh T không có việc làm, thu nhập ổn định nên không đảm bảo được cuộc sống cho cháu Th; anh T cũng ít có thời gian chăm sóc, giáo dục cháu. Mặc dù cháu Th ở với anh T nhưng thời gian gần đây chị phải lo toàn bộ chi phí sinh hoạt, học tập của cháu Th; cháu Th cũng có nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Chị hiện nay làm lao động tự do, thu nhập khoảng 7-8.000.000 đồng/ tháng và có chỗ ở tại nhà mẹ đẻ thuộc tổ dân phố X, phường V nên có thể đảm bảo được cuộc sống sinh hoạt, học tập cho cháu Th.

Để đảm bảo điều kiện cho cháu sinh hoạt, học tập được tốt nhất và nhất là đáp ứng nguyện vọng của cháu Th, chị đề nghị Tòa án giao cháu Đinh Xuân Th, sinh ngày 13-10-2007 cho chị nuôi dưỡng; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn là anh Đinh Xuân T vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng nhưng anh T không đến Tòa án làm việc cũng như không gửi ý kiến cho Tòa án. Tuy nhiên, thông qua ông Đinh Xuân S là bố đẻ của anh T, anh T cũng có đề nghị Tòa án giao cháu Th cho chị H nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của người tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

Về con chung, giao cháu Đinh Xuân Th, sinh ngày 13-10-2007 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết; hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Về án phí, anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị H có đơn khởi kiện về việc tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, bị đơn là anh Đinh Xuân T, có nơi cư trú tại: Tổ dân phố T, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt nhưng đã vắng mặt tại phiên tòa ngày 25-9-2019, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do đó, căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2

Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh T.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Chị H đề nghị Tòa án giao cháu Đinh Xuân Th, sinh ngày 13-10-2007 cho chị trực tiếp nuôi dưỡngvì lý do: Anh T không có việc làm, thu nhập ổn định, không đảm bảo được cuộc sống cho cháu Th;anh T ít có thời gian chăm sóc, giáo dục cháu Th. Mặc dù cháu Th ở với anh T nhưng thời gian gần đây chị phải lo toàn bộ chi phí sinh hoạt, học tập của cháu Th.

[4] Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 35/2012/QĐST-HNGĐ ngày 19-7-2012, chị H và anh T thống nhất giao cháu Th cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, nhưng thực tế anh T không có việc làm ổn định, thu nhập không đảm bảo để lo cho cuộc sống của cháu Th; anh T cũng không có trách nhiệm trong việc chăm sóc, giáo dục con; việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Th chủ yếu là do bố mẹ đẻ anh T hỗ trợ.

[5] Tòa án đã tiến hành làm việc với bố mẹ đẻ của anh T là ông Đinh Xuân S và bà Hoàng Thị D, ông S và bà D xác nhận: Anh T không có việc làm, thu nhập không ổn định. Từ khi chị H và anh T ly hôn vào năm 2012, cháu Th về ở với anh T và ông bà, tuy nhiên, việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th là do ông bà phải lo hết, anh T không có trách nhiệm gì trong việc nuôi dưỡng con mà thường xuyên vắng nhà, không quan tâm gì đến con cái. Đến nay, ông bà tuổi đã cao, điều kiện kinh tế khó khăn, ông bà không thể tiếp tục giúp anh T nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Th được nữa. Ông bà cũng thống nhất đề nghị Tòa án giao cháu Th cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

[6] Xét về điều kiện của chị H: Chị H hiện nay làm lao động tự do có thu nhập ổn định khoảng 7-8.000.000 đồng/ tháng, có chỗ ở ổn định cùng với mẹ đẻ là bà Lưu Thị A tại tổ dân phố X, phường V. Bà A cam kết sau khi cháu Th về ở với mẹ, bà sẽ tạo điều kiện tốt nhất về chỗ ăn ở, sinh hoạt, học tập cho cháu Th.

[7] Xét nguyện vọng của cháu Th: Cháu Th đã có văn bản gửi Tòa án thể hiện nguyện vọng được ở với mẹ để tiện cho việc học tập và sinh hoạt của cháu.

[8] Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở để khẳng địnhanh T không còn đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu Th. Để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho cháu Th, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của cháu nên cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th.

[9] Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân s ự sơ thẩm theo quy đ ịnh tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Thanh H.

1. Về con chung: Giao cháu Đinh Xuân Th, sinh ngày 13-10-2007 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét hoặc cho đến khi chị H và anh T có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng. Chị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho chị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số 0007020 ngày 05-7-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo: Chị H và anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Trường